

BÁO CÁO

Công tác quyết toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành (dự án sử dụng vốn ngân sách do thành phố và quận, huyện quản lý).

Thực hiện Công văn số 3060/UBND-XDĐT ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai kế hoạch tổ chức phiên giải trình công tác quyết toán và việc bàn giao các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

Theo Kế hoạch số 459/KH-HĐND ngày 16/7/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức phiên giải trình công tác quyết toán, tất toán vốn đầu tư các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành; việc bàn giao các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã hoàn thành cho cơ quan chuyên môn, địa phương quản lý và Đề cương Báo cáo 1 đính kèm.

Sở Tài chính báo cáo theo các nội dung yêu cầu như sau:

1. Đối với nội dung: “Các văn bản, quy định, hướng dẫn (của Trung ương, của địa phương) hiện đang được áp dụng thực hiện trên địa bàn thành phố về thanh toán, quyết toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.”

Từ năm 2016 đến nay, công tác thanh, quyết toán dự án hoàn thành được quy định bởi các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương, cụ thể như sau:

- Năm 2016:

+ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước.

+ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước (hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2016).

+ Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và quyết toán công trình có tổng mức vốn đầu tư không quá 05 tỷ đồng.

+ Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và quyết toán công trình có tổng mức đầu tư không quá 05 tỷ đồng.



- Năm 2017

+ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

+ Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và quyết toán công trình có tổng mức đầu tư không quá 05 tỷ đồng.

+ Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết toán công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước *(bao gồm nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng)* do thành phố quản lý.

- Năm 2018-2021

+ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước *(hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2018)*.

+ Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết toán công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước *(bao gồm nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng)* do thành phố quản lý.

+ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do thành phố quản lý *(nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất)* *(hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2019)*.

+ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước *(hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2020)*

+ Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công và nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất do thành phố quản lý

- Năm 2022 đến nay:

+ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (*hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022*).

+ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán (*hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022*).

+ Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công và nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất do thành phố quản lý.

+ Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa công trình, thiết bị công trình xây dựng do thành phố quản lý.

+ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đối với dự án không áp dụng kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu) và Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa công trình, thiết bị công trình xây dựng do thành phố quản lý.

2. Đối với nội dung: “Quy trình, thủ tục, thời gian từ khâu lập hồ sơ thanh toán, quyết toán dự án xây dựng cơ bản hoàn thành.”

Hiện nay, quy trình, thủ tục, thời gian từ khâu lập hồ sơ thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành được thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, cụ thể:

- **Đối với hồ sơ thanh toán:** Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công; hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn của dự án; tạm ứng vốn, thu hồi tạm ứng vốn; thanh toán khối lượng hoàn thành; quy định về thời gian tạm ứng, thanh toán vốn hàng năm,... quy định cụ thể và chi tiết tại Chương II Nghị định số 99/2021/NĐ-CP

- **Đối với hồ sơ quyết toán vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước:** Việc quyết toán vốn đầu tư công; hồ sơ trình thẩm tra, phê duyệt được quy định; thời hạn lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán... cũng như trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong công tác quyết toán vốn đầu tư công được quy định cụ thể và chi tiết tại Mục 2 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 và Biểu mẫu đính kèm theo quy định tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ

thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán (Trước đây là Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011, Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014, Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính)

3. Đối với nội dung: “Công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản của UBND thành phố trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư, tất toán các dự án, công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Đánh giá kết quả thực hiện việc xây dựng văn bản (tính kịp thời, đầy đủ và phù hợp với các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương).”

*** Đối với tình hình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan tài chính:**

Sở Tài chính đã thực hiện nghiêm quy định về tổng hợp, tham mưu báo cáo thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công đảm bảo đúng hạn định, đầy đủ nội dung và biểu mẫu theo quy định, cụ thể:

- Thực hiện công tác tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công hoàn thành theo quy định¹ tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán (thay thế Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính). Trong đó, Sở Tài chính đã nêu kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời có những đề xuất, kiến nghị trong việc thống nhất quản lý nhà nước về vốn đầu tư công

- Phối hợp với Kho bạc nhà nước Cần Thơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn của các chủ đầu tư; đề xuất biện pháp xử lý số dư quá hạn chưa thu hồi² theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công thành phố Cần Thơ theo Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.

*** Đối với việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan tham mưu:**

¹ Công văn số 270/STC-TCĐT ngày 28/01/2019 và Công văn số 203/STC-TCĐT ngày 22/01/2020 của Sở Tài chính; Công văn số 562/UBND-XDĐT ngày 19/02/2021, Công văn số 353/UBND-XDĐT ngày 26/01/2022, Công văn số 259/UBND-XDĐT ngày 31/01/2023, Công văn số 384/UBND-XDĐT ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố

² Công văn số 4075/UBND-XDĐT ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và đơn đốc kiểm tra, đánh giá thực hiện, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi nguồn ngân sách nhà nước; Công văn số 3452/UBND-XDĐT ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi các khoản tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi nguồn ngân sách nhà nước thành phố quản lý 06 tháng năm 2023; Công văn số 158/UBND-XDĐT ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện chấn chỉnh và tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước

- Năm 2019, thực hiện Công văn 12058/BTC-ĐT ngày 09/10/2019 của Bộ Tài chính về việc đề xuất giải pháp tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, Sở Tài chính đã thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Tài chính tại Công văn số 3605/UBND-XDĐT ngày 19/11/2019.

- Nhằm hạn chế tình trạng vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, Sở Tài chính đã báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan chấn chỉnh việc chậm quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại Công văn số 2132/UBND-XDĐT ngày 11/6/2021.

- Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán, Sở Tài chính đã có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 4505/STC-TCĐT ngày 03/12/2021 về việc khó khăn, vướng mắc khi thực hiện công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành và Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến tại Công văn số 6366/UBND-XDĐT ngày 14/12/2021 về việc thực hiện đầu tư công trình/dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp.

- Trong thời gian qua, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính trên cơ sở quy định pháp luật, ngày 17/02/2023, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 415/STC-TCĐT về việc nâng cao chất lượng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành gửi đến tất cả các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và các đơn vị quận, huyện; công khai công thông tin điện tử của Sở Tài chính; báo cáo UBND thành phố, Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. Trong đó, đã nêu những giải pháp cơ bản như giải quyết vướng mắc trong công tác quyết toán chi phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư, cũng như nhắc nhở chủ đầu tư: phải thực hiện nghiêm túc những quy định quyền và nghĩa vụ chủ đầu tư; chấp hành đúng quy định pháp luật về chế độ quản lý tài chính đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn bố trí cho dự án đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và có hiệu quả; kiểm soát chi phí đầu tư theo quy định, đảm bảo tiến độ; kịp thời tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; hoàn chỉnh và gửi báo cáo quyết toán dự án hoàn thành tới cơ quan thẩm tra đảm bảo chất lượng, thời hạn theo đúng quy định của Bộ Tài chính; những quy định về xử phạt khi vi phạm hành vi chậm lập báo cáo quyết toán. Đồng thời, ban hành công khai danh mục các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình tiếp nhận hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài chính, chủ đầu tư sắp xếp, tập hợp tài liệu và đại diện phòng chuyên môn Sở Tài chính thực hiện lập phiếu giao nhận hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo danh mục này.

- Thực hiện công khai tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2022, trong đó: đã nêu kết quả công tác quyết toán vốn đầu tư công của toàn thành phố; công khai các chủ đầu tư có dự án đầu tư đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện quyết toán vốn đầu tư công dự án

hoàn thành; công khai các đơn vị vi phạm thời gian lập báo cáo gửi đến cơ quan tổng hợp trễ so với hạn định; báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định; đồng thời đưa ra kiến nghị và một số giải pháp thực hiện để đảm bảo công tác quyết toán dự án hoàn thành thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 3713/VPUB-XDĐT ngày 04/10/2023 về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị trực tuyến Sơ kết công tác đầu tư xây dựng cơ bản 09 tháng và phương hướng, nhiệm vụ các tháng còn lại năm 2023, Sở Tài chính đã thực hiện báo cáo số 3182/STC-TCĐT ngày 10/10/2023 về việc báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành 9 tháng năm 2023.

Từ những nội dung nêu trên, Sở Tài chính đã thực hiện công tác tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công đảm bảo kịp thời, đầy đủ và phù hợp với quy định.

4. Đánh giá việc thực hiện lập hồ sơ gửi thẩm tra quyết toán của các chủ đầu tư (về tính kịp thời theo quy định về thời gian nộp hồ sơ, chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra quyết toán).

Trong những năm qua, công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đã được lãnh đạo thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện nên đã có những chuyển biến tích cực. Số dự án được quyết toán, giá trị quyết toán được phê duyệt tăng dần. Tuy nhiên, công tác lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của các chủ đầu tư còn một số hạn chế như sau:

- Một số chủ đầu tư chưa thật sự quan tâm đến công tác lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện công tác quyết toán, vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán (từ năm 2021 đến nay) kéo dài qua nhiều năm, cụ thể:

(1) Chủ đầu tư: Ban ODA (02 dự án)

+ Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long - tiểu dự án thành phố Cần Thơ

+ Hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp Việt Nam tại thành phố Cần Thơ

(2) Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư Xây dựng thành phố (08 dự án)

+ Xây dựng và nâng cấp đường tỉnh 922 giai đoạn 1, thành phố Cần Thơ (Tuyến nhánh QL91 nối quận Ô Môn TP.Cần Thơ với huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang) (Dự án dừng thực hiện)

+ Nguyễn Văn Cừ nối dài (đoạn từ Mỹ Khánh đến Phong Điền)

+ Bệnh viện dã chiến số 1

+ Bệnh viện dã chiến số 2

+ Bệnh viện dã chiến số 3

+ Bệnh viện dã chiến số 4

+ Bệnh viện dã chiến số 5

+ Bệnh viện dã chiến số 6

(3) Chủ đầu tư: Sở Y tế (08 dự án)

+ Bệnh viện Đa khoa TPCT (500 giường)

+ Xây dựng và mở rộng Cao Đẳng Y Tế

+ Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Nhi đồng TPCT

+ Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Cần Thơ (quy mô 200 giường)

+ Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cần Thơ

+ Trung tâm sàng lọc chuẩn đoán trước sinh và sơ sinh

+ Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Chẩn đoán Y khoa thành Khu khám và điều trị ung bướu - Bệnh viện Ung bướu TPCT

+ Cải tạo, sửa chữa bệnh viện Nhi đồng TPCT thành bệnh viện Tim mạch TPCT và mua sắm trang thiết bị

+ Nâng cấp, sửa chữa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Cần Thơ

(4) Chủ đầu tư: UBND huyện Phong Điền (03 dự án)

+ Đường nội bộ khu trung tâm hành chính huyện (tồn đọng từ năm 2017)

+ Bờ kè chợ Phong Điền (tồn đọng từ năm 2017)

+ Đường Ngã Ba Vàm Bi-xã Trường Hòa-Bốn Tổng

- Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ chưa chặt chẽ, một số hồ sơ bị thất lạc, một số hồ sơ thiếu cơ sở pháp lý; chủ đầu tư chưa chủ động phối hợp với các cơ quan thẩm tra quyết toán trong việc cung cấp thông tin và một số nguyên nhân khác nên việc cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu quyết toán vẫn còn chậm, dẫn đến thời gian thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán bị kéo dài.

- Năng lực quản lý dự án của một số chủ đầu tư còn hạn chế, chưa hiểu sâu nghiệp vụ chuyên môn, chưa kiểm soát chặt chẽ về năng lực của các đơn vị tư vấn trong khâu lựa chọn nhà thầu lập dự án đầu tư, lập TKKT-TKBVTC-TDT... dẫn đến có một số trường hợp chất lượng hồ sơ không cao, cụ thể: Hồ sơ khảo sát có trường hợp chưa đầy đủ, thiếu chính xác, chưa phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thiết kế; thiết kế kỹ thuật chưa tuân thủ thiết kế cơ sở hoặc chưa sát với thực tế dẫn đến phê duyệt dự toán, hồ sơ mời thầu còn sai sót; phải điều chỉnh thiết kế, dự toán trong quá trình thi công; điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng, giá hợp đồng; đôi khi phải điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án, tổng mức đầu tư của dự án.

5. Đối với nội dung: “Báo cáo số liệu tổng hợp về số lượng và giá trị các dự án, công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành từ ngày 01/6/2016 đến ngày 30/6/2024 đã quyết toán xong, số lượng chưa quyết toán hoặc quyết toán

nhưng chưa được thẩm tra, phê duyệt thuộc các cơ quan thành phố Chủ đầu tư. Trong đó, cần quan tâm đi sâu phân tích một số nội dung sau:

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán theo thời gian quy định; nêu rõ nguyên nhân (kèm danh mục dự án cụ thể).

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành đã nộp hồ sơ quyết toán nhưng chưa được thẩm định, phê duyệt quyết toán theo thời gian quy định; nêu rõ nguyên nhân (kèm danh mục dự án cụ thể).

- Số lượng và giá trị các dự án hoàn thành đã quyết toán xong, nhằm đánh giá đầy đủ về tình hình và kết quả công tác quyết toán các dự án, công trình đầu tư đã hoàn thành (kèm danh mục dự án cụ thể).”

Đến thời điểm 30/6/2024, có 63 dự án hoàn thành chưa nộp hồ sơ quyết toán với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu 6.685.256 triệu đồng. Trong đó, với 28 dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán với tổng giá trị khối lượng hoàn thành 5.569.358 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 83,3% (danh mục dự án cụ thể đính kèm phụ lục 1).

Đồng thời, có 22 dự án hoàn thành đã nộp hồ sơ quyết toán đang thực hiện thẩm tra với tổng giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu 4.008.367 triệu đồng (danh mục dự án cụ thể đính kèm phụ lục 2).

Từ năm 2016 đến 30/6/2024, Sở Tài chính đã thực hiện thẩm tra tổng cộng 616 dự án, với tổng giá trị chủ đầu tư đề nghị 18.315.450 triệu đồng, giá trị phê duyệt quyết toán 18.216.617 triệu đồng. Qua thẩm tra đã loại khỏi giá trị đề nghị quyết toán 98.833 triệu đồng chiếm tỷ lệ 0,54% (danh mục dự án cụ thể đính kèm phụ lục 3).

6. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác thanh toán, quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do thành phố quản lý.

Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì tổ chức thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp thành phố quản lý theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Trong quá trình thẩm tra, qua xem xét hồ sơ quyết toán của đơn vị, có một số trường hợp cần thiết phối hợp với các Sở liên quan, Sở Tài chính đã có văn bản gửi đến các Sở hoặc tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến làm rõ hơn hồ sơ.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua, Sở Tài chính nhận thấy công tác phối hợp có một số trường hợp chất lượng chưa cao, cụ thể:

6.1 Đối với việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi chậm lập quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Ngày 17/02/2023, Sở Tài chính đã có Công văn số 424/STC-TCĐT ngày 17/02/2023 về việc xử lý vi phạm hành chính “chậm lập quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành” đến Sở Xây dựng. Tuy nhiên, Sở Tài chính chưa nhận được tài

liệu có liên quan đến công tác Thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư chậm quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của Sở Xây dựng.

6.2 Đối với các công tác thẩm định, tham mưu phê duyệt của các cơ quan chuyên môn

Ngày 03/12/2021, Sở Tài chính có Công văn số 4505/STC-TCĐT về việc khó khăn, vướng mắc khi thực hiện công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố với những nội dung cụ thể như sau:

* Đối với việc thẩm định, trình phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật của cơ quan chuyên môn về xây dựng

(1) Các Quyết định phê duyệt dự án hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật của cấp thẩm quyền, chỉ phê duyệt tổng mức đầu tư với các chi phí chính như: chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác, chi phí dự phòng,... tuy nhiên không được kèm theo phụ lục chi tiết các chi phí cấu thành nên các chi phí chính nêu trên, cụ thể như: chi phí xây dựng có thể công trình có nhiều hạng mục; chi phí tư vấn có nhiều chi phí tư vấn cấu thành liên quan (chi phí lập dự án, chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, chi phí lựa chọn nhà thầu, chi phí giám sát,...), chi phí khác (phí bảo hiểm, chi phí thẩm định dự án, chi phí kiểm toán, chi phí thẩm tra quyết toán,...),... Đây là cơ sở pháp lý để cơ quan thẩm tra quyết toán thực hiện rà soát, đối chiếu việc chấp hành trình tự lựa chọn nhà thầu của các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; giá trị dự toán được duyệt, việc tuân thủ quy định về ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu so với các quy định của pháp luật về hợp đồng,...

Tuy nhiên, thời gian qua, để thẩm tra quyết toán tất cả các chi phí chi tiết liên quan đến dự án như đã nêu trên, Sở Tài chính phải thực hiện đối chiếu số liệu, giá trị dựa vào Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán của đơn vị tư vấn. Lý do: Tờ trình của Sở Xây dựng (đối với công trình dân dụng) khi tham mưu UBND thành phố phê duyệt dự án cũng không kèm phụ lục chi tiết; thậm chí Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Sở Xây dựng phê duyệt theo ủy quyền và Tờ trình của phòng chuyên môn cũng không có chi tiết các chi phí cấu thành.

Qua đó cho thấy, cơ sở pháp lý để thực hiện rà soát, đối chiếu theo quy định pháp luật khi thẩm tra quyết toán đối với tất cả các chi phí của dự án chỉ dựa trên Báo cáo kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn là chưa phù hợp, chưa đủ giá trị pháp lý.

(2) Việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật riêng theo từng hạng mục thuộc công trình. Nội dung này xảy ra đối với các báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, cụ thể sự nghiệp giao thông:

Theo quy định Luật Xây dựng và các Nghị định có liên quan, quy định việc quản lý đầu tư xây dựng công trình (bao gồm nhiều hạng mục), không quy định việc phê duyệt đầu tư xây dựng riêng cho từng hạng mục công trình. Do đó,

việc Sở Giao thông vận tải – Sở chuyên ngành chia nhỏ công trình, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật riêng từng hạng mục là chưa đúng quy định.

Điều này dẫn đến việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục (theo báo cáo kinh tế kỹ thuật) là chưa phù hợp, cụ thể ảnh hưởng đến giá gói thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu. Các hạng mục cùng tính chất kỹ thuật nhưng khi được phê duyệt chia nhỏ từng hạng mục, đối chiếu hạng mức quy định về giá gói thầu thì thực hiện hình thức chỉ định thầu trong khi thực tế nếu phê duyệt cùng công trình thì phải thực hiện hình thức đấu thầu.

* Đối với việc thực hiện các trường hợp phát sinh chi phí xây dựng

(1) Theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 14 Thông tư số 10/2020/TT-BTC “e) Các trường hợp phát sinh: Thẩm tra các trường hợp phát sinh phải căn cứ các quy định về điều chỉnh hợp đồng xây dựng tương ứng với từng loại hợp đồng.” (Hiện tại quy định tại điểm e mục 3 Điều 40 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ)

(2) Đối chiếu quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 143 của Luật Xây dựng “c) Khi điều chỉnh hợp đồng làm thay đổi mục tiêu đầu tư, thời gian thực hiện hợp đồng, làm vượt dự toán gói thầu xây dựng được duyệt thì phải được người quyết định đầu tư cho phép.”

- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định tại Điều 36. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng “3. Giá hợp đồng sau điều chỉnh không làm vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng cho gói thầu đó) thì chủ đầu tư được quyền quyết định điều chỉnh; trường hợp vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt thì phải được Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận trước khi điều chỉnh và phải đảm bảo đủ vốn để thanh toán cho bên nhận thầu theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.”

- Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP tại khoản 12 Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng như sau:

“Điều 36. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng

4. Giá hợp đồng sau điều chỉnh không làm vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng cho gói thầu đó) thì chủ đầu tư được quyền quyết định điều chỉnh; trường hợp vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt thì phải được chấp thuận chủ trương điều chỉnh giá hợp đồng của người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc Bộ trưởng bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi được giao đối với các dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư trước khi thực hiện điều chỉnh và phải đảm bảo đủ vốn để thanh toán cho bên nhận thầu theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Việc điều chỉnh dự toán xây dựng, dự toán gói thầu, giá

gói thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và pháp luật về đấu thầu.”

- Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng, tại Khoản 2 Điều 2 quy định:

“Điều 2. Nguyên tắc điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng

*2. Giá hợp đồng sau điều chỉnh (bao gồm cả khối lượng công việc phát sinh hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng đã ký) không vượt giá gói thầu được phê duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng của gói thầu đó) thì Chủ đầu tư được quyền quyết định Điều chỉnh; trường hợp vượt giá gói thầu được phê duyệt thì phải được Người có thẩm quyền quyết định đầu tư **chấp thuận trước khi Điều chỉnh.**”*

Trong thực tế thực hiện, khi có khối lượng phát sinh phải điều chỉnh nội dung hợp đồng, chủ đầu tư báo cáo Sở chuyên ngành (Sở Xây dựng) xin chủ trương phát sinh nhưng được hướng dẫn *“chủ đầu tư tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình. Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo người quyết định đầu tư về nội dung thiết kế xây dựng do mình quyết định thực hiện”*. Điều này dẫn đến sự bất cập trong công tác quản lý xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng vừa là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư.

Với hướng dẫn của Sở chuyên ngành như trên, chủ đầu tư tự quyết định điều chỉnh (phê duyệt dự toán phát sinh), sau đó ký phụ lục điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng hoặc giá hợp đồng mặc dù giá trị phát sinh này đã làm vượt giá gói thầu được duyệt. Việc làm này, căn cứ các quy định nêu trên là chưa đầy đủ và chưa phù hợp. **Lý do:** mặc dù việc phê duyệt khối lượng phát sinh không làm vượt tổng mức đầu tư thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư, nhưng giá trị phát sinh làm vượt giá gói thầu hoặc thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng được phê duyệt, chủ đầu tư ký phụ lục điều chỉnh khi chưa được người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận trước khi điều chỉnh là chưa đúng quy định.

(3) Ngoài ra, đối với việc phê duyệt giá gói thầu thi công trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu không bao gồm chi phí dự phòng cũng là nguyên nhân khó khăn dẫn đến phát sinh thêm thủ tục.

- Theo Nghị định số 68/2019/NĐ-CP (nay thay thế bởi Nghị định số 10/2021/NĐ-CP), tại Điều 12 quy định:

“Điều 12. Giá gói thầu xây dựng:

c) Chi phí dự phòng trong giá gói thầu xây dựng được xác định phù hợp với hình thức hợp đồng sử dụng cho gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.”

- Theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, tại Điều 19 quy định

“Điều 19. Giá gói thầu xây dựng

1. Giá gói thầu xây dựng là giá trị của gói thầu xây dựng được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu. Giá gói thầu xây dựng gồm toàn bộ chi phí cần thiết được tính đúng, tính đủ để thực hiện gói thầu xây dựng, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế.”

- Theo Nghị định 10/2015/TT-BKHĐT tại Điều 5 quy định

“2. Giá gói thầu:

Giá gói thầu được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án. Trường hợp dự toán đã được phê duyệt trước khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì căn cứ dự toán để lập giá gói thầu. Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng (chi phí dự phòng trượt giá, chi phí dự phòng phát sinh khối lượng và chi phí dự phòng cho các khoản tạm tính (nếu có)), phí, lệ phí và thuế. Đối với các gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng ngắn, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí dự phòng được tính bằng không. Chi phí dự phòng do chủ đầu tư xác định theo tính chất từng gói thầu nhưng không được vượt mức tối đa do pháp luật chuyên ngành quy định. Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.”

Theo quy định giá gói thầu phải tính toán đầy đủ các yếu tố rủi ro về khối lượng, về trượt giá (thuộc chi phí dự phòng) liên quan đến giá hợp đồng. Do đó, việc phê duyệt giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu không bao gồm chi phí dự phòng, khi có phát sinh mặc dù vẫn còn trong giá trị dự phòng phí nhưng vẫn phải trình người quyết định đầu tư về việc điều chỉnh giá hợp đồng.

* Đối với việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Ngoài những khó khăn vướng mắc nêu trên, trong quá trình thẩm tra Sở Tài chính nhận thấy việc phê duyệt gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu không cùng tính chất kỹ thuật, tính đồng bộ và sự hợp lý cũng là nguyên nhân gây khó khăn trong công tác thẩm tra quyết toán, cụ thể có trường hợp: phê duyệt xe cứu thương, bàn ghế làm việc, xe đẩy thuốc, máy đo huyết áp,... vào cùng một gói thầu.

→ Với những khó khăn vướng mắc nêu trên, Sở Tài chính đã đề xuất kiến nghị và Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 6366/UBND-XDĐT ngày 14/12/2021, trong đó: “Giao Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương căn cứ quy định pháp luật hiện hành, ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn nêu trên, rà soát, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục quy định, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án/công trình hoàn thành”

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, những nội dung trên vẫn chưa được khắc phục, nhất là các Quyết định phê duyệt đầu tư dự án không có phụ lục chi tiết các chi phí có liên quan gây khó khăn trong công tác quản lý và thực hiện

thanh toán³; quyết toán dự án hoàn thành. Đồng thời, việc thực hiện công việc khối lượng phát sinh dẫn đến điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc vượt giá gói thầu khi chưa được người quyết định đầu tư xem xét, quyết định là chưa đúng Luật Xây dựng và các văn bản quy định có liên quan.

7. Đánh giá chung về kết quả đạt được; những khó khăn, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân (khách quan, chủ quan) trong quá trình thực hiện quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành còn tồn đọng kéo dài (bao gồm cả quá trình lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt quyết toán,...). Nêu một số trường hợp điển hình về khó khăn, vướng mắc cụ thể.

Quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành là công tác rất quan trọng của mỗi dự án đầu tư. Đây là việc tổng hợp kết quả thực hiện dự án đầu tư và trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án đã hoàn thành. Việc xác định đầy đủ và chính xác tổng mức vốn đã đầu tư xây dựng công trình, tài sản hình thành qua đầu tư là cơ sở đánh giá kết quả quá trình đầu tư; xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách của nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan chuyên môn, UBND thành phố đã chỉ đạo cụ thể từng nội dung công việc liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành của từng đơn vị; chỉ đạo các đơn vị thực hiện trách nhiệm chủ đầu tư trong công tác quyết toán công trình hoàn thành theo quy định; xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành (nếu có); Tăng cường, quan tâm hơn nữa đến công tác bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức thực hiện công tác thẩm tra quyết toán; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác, có ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ được giao.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố, công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đã có những chuyển biến tích cực. Số dự án được quyết toán, giá trị quyết toán được phê duyệt tăng dần. Nhằm thực hiện tốt công tác quyết toán dự án hoàn thành, giúp phát huy hiệu quả đầu tư của các dự án, công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, Sở Tài chính đã và đang đẩy nhanh tiến độ quyết toán các dự án hoàn thành, với nhiều giải pháp đồng bộ, tham mưu UBND thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các chủ đầu tư, ban quản lý dự án (QLDA) thực hiện nghiêm các quy định về quyết toán dự án hoàn thành.

Mặc dù đã thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, tuy nhiên tình trạng vi phạm

³ Theo ý kiến của KBNN Cần Thơ tại Công văn số 377/KBCT-KSC ngày 19/4/2024

quy định về thời gian quyết toán vẫn xảy ra với một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

*** Nguyên nhân khách quan:**

Một số khó khăn, vướng mắc nhất định liên quan đến thể chế. Quy định giữa các Luật, Nghị định, Thông tư chưa nhất quán, còn chông chéo, chưa quy định cụ thể,... dẫn đến trong quá trình thực hiện, quản lý dự án, chủ đầu tư thực hiện chưa đầy đủ quy trình, thủ tục, có trường hợp nhận thức quy định chưa đầy đủ, gây hiểu nhầm dẫn đến thực hiện các thủ tục chưa phù hợp theo quy định, cụ thể:

(1) Theo Luật Đấu thầu: quy định tại Mục 1. Hợp đồng với nhà thầu. Tuy nhiên khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng (có cấu phần xây dựng) thì có Nghị định quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng, còn đối với dự án không có cấu phần xây dựng hoặc các gói thầu thiết bị (không phải thiết bị lắp đặt) thuộc dự án đầu tư xây dựng thì không có quy định chi tiết về hợp đồng cung cấp thiết bị, cũng như không có mẫu, biểu hướng dẫn,... dẫn đến các hợp đồng ký kết của chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp thiết bị không thống nhất. Điều này cho thấy quy định vừa thừa vừa thiếu.

- Ngoài ra, theo quy định Luật Đấu thầu tại Điều 86 Xử lý tình huống: *“1. Xử lý tình huống là việc giải quyết trường hợp phát sinh trong đấu thầu chưa được quy định cụ thể, rõ ràng trong pháp luật về đấu thầu”* và xử lý tình huống trong đấu thầu theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP tại khoản 1 Điều 117 quy định: *“1. Trường hợp có lý do cần điều chỉnh giá gói thầu hoặc nội dung gói thầu, phải điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo các quy định của pháp luật trước thời điểm mở thầu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 8 Điều này”*. Do đó, trong thực tế, quá trình thực hiện các gói thầu vì một số lý do khách quan không đảm bảo đúng các nội dung gói thầu đã được phê duyệt như: thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu; thời gian thực hiện hợp đồng,... khi đó chủ đầu tư có được phép tự điều chỉnh để thực hiện hay không, hay phải trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Trường hợp thực hiện xử lý tình huống trong đấu thầu theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP tại khoản 2 Điều 117 quy định: *“2. Trường hợp dự toán được phê duyệt của gói thầu cao hơn hoặc thấp hơn giá gói thầu ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã duyệt thì dự toán đó sẽ thay thế giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu...”*. Khi chủ đầu tư thực hiện cập nhật giá gói thầu cao hơn giá gói thầu ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì chủ đầu tư sẽ thay thế giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu để tổ chức lựa chọn nhà thầu (có trường hợp giá gói thầu tăng cao). Tuy nhiên, đối với các gói thầu đang thực hiện, có trường hợp phát sinh phù hợp quy định thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư, nhưng dự toán điều chỉnh (có phát sinh) làm vượt giá gói thầu (giá gói thầu được phê duyệt không bao gồm dự phòng) (thậm chí vượt rất ít) vẫn phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận trước khi điều chỉnh giá hợp đồng.

(2) Đối với việc phát sinh trong quá trình xây dựng (điều chỉnh dự toán xây dựng): theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP “4. *Trường hợp chỉ điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí nhưng không làm thay đổi giá trị dự toán xây dựng đã được phê duyệt bao gồm cả chi phí dự phòng thì chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh.*” Trong quá trình thực hiện, dẫn chiếu đến các quy định có liên quan như:

- Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trong quá trình thực hiện: Chủ đầu tư tổ chức thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng công trình điều chỉnh (tăng hoặc giảm) làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh và việc điều chỉnh phát sinh khối lượng này trong thiết kế kỹ thuật, dự toán không làm vượt tổng mức đầu tư nhưng theo quy định phải báo cáo người quyết định đầu tư trước khi thực hiện (quy định của Nghị định về quản lý chi phí). Tuy nhiên, không quy định hình thức thực hiện báo cáo như thế nào; không quy định phải có văn bản thống nhất của người quyết định đầu tư trước khi thực hiện điều chỉnh?... Trong khi việc chủ đầu tư tổ chức thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng công trình điều chỉnh đã phải thực hiện theo quy định của Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Việc điều chỉnh hợp đồng xây dựng: Ví dụ hợp đồng thi công theo hình thức hợp đồng trọn gói, khối lượng phát sinh thực hiện là khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi công việc hợp đồng đã ký, khối lượng nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế. Khi thực hiện điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng xây dựng và giá hợp đồng sau điều chỉnh không vượt giá gói thầu được phê duyệt. Trường hợp vượt giá gói thầu phải được Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận (Quy định của Nghị định về Hợp đồng xây dựng), nghĩa là phải thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu.

Từ những nội dung nêu trên và rất nhiều quy định khác có liên quan, dẫn đến các chủ đầu tư đôi khi nhận thức quy định chưa đầy đủ, gây hiểu nhầm, quản lý dự án chưa đầy đủ quy trình, thủ tục, chưa phù hợp theo quy định dẫn đến trong quá trình thẩm tra phải yêu cầu và chờ chủ đầu tư giải trình.

(3) Đối với công tác xử phạt chậm lập hồ sơ quyết toán

Hiện nay, theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, tại Khoản 9 Điều 35 quy định: “9. *Chủ đầu tư chậm thực hiện quyết toán theo quy định tại khoản 5 Điều này bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng.*”; tại Khoản 8 Điều 37 (Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư) quy định: “8. *Thực hiện nộp phạt khi bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng từ nguồn chi phí quản lý dự án.*”

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng, tại Khoản 3, điểm e Khoản 4 Điều 19 quy định: “3. *Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng để trình người quyết định đầu tư phê duyệt kể từ ngày công trình được ký biên bản nghiệm thu*

hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng.” “4. Biện pháp khắc phục hậu quả: e) Buộc trong thời hạn 01 tháng phải hoàn thành việc lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng, trình người quyết định đầu tư phê duyệt với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.”; theo quy định này, số tiền nộp phạt rất cao, trường hợp dự án có chi phí xây dựng và thiết bị dưới 5 tỷ đồng thì chi phí quản lý dự án sẽ không đủ để nộp phạt.

Ngoài ra, quy định vẫn chưa nêu rõ trường hợp các chủ đầu tư là các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước có bị xử phạt vi phạm hành chính trong việc chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng hay không? Cụ thể là có bị phạt tiền như quy định nêu trên.

(4) Ngoài ra, trong quá trình thẩm tra, cơ quan thẩm tra gặp khó khăn, vướng mắc khi thẩm tra quyết toán các chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, các chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án và chi phí khác thuộc dự án không cấu phần xây dựng không có định mức chi phí được công bố mà phải được xác định bằng cách lập dự toán để xác định chi phí. Thời gian qua, các chi phí này được thẩm tra, thẩm định, phê duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án hầu hết dưới hình thức tạm tính, hoặc theo một tỷ lệ phần trăm ước tính nào đó, chưa lập dự toán để xác định theo quy định. Sau đó, căn cứ trên giá trị được duyệt (tạm tính), chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí tư vấn này tương đương giá trị tạm tính để làm cơ sở xác định giá gói thầu, thực hiện chỉ định thầu và ký hợp đồng trọn gói để thực hiện. Khi cơ quan thẩm tra quyết toán xem xét, đánh giá mức độ hợp lý, hợp lệ của các khoản chi phí, có trường hợp giá trị chi phí chưa phù hợp nên không chấp nhận quyết toán, dẫn đến phải mất thời gian để chủ đầu tư thống nhất số liệu.

(5) Trong công tác tiếp nhận hồ sơ quyết toán: với khối lượng công việc lớn nhưng quy định thời gian kiểm tra hồ sơ ngắn nên việc tiếp nhận hồ sơ đôi khi chưa đầy đủ (đặc biệt đối với các dự án có hồ sơ, thủ tục nhiều, phức tạp, dự án tồn đọng); chất lượng hồ sơ chưa đảm bảo nên trong quá trình thực hiện thẩm tra quyết toán phải chờ chủ đầu tư làm rõ, bổ sung hồ sơ,... dẫn đến số lượng dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán chưa cao đôi khi chưa đảm bảo thời gian quy định.

(6) Ngoài ra, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, thành phố thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ kể từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 9 năm 2021, do đó công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án dự án hoàn thành cũng bị ảnh hưởng, chậm thời hạn so với quy định.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

(1) Thành phố chưa thành lập đầy đủ các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của Luật Xây dựng để quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 7 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng (trước đây quy định tại khoản 7 Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ). Các chủ đầu tư còn là các Sở, ngành, đa phần không có nhân sự có nghiệp vụ

chuyên môn về quản lý đầu tư xây dựng; chưa chủ động, quan tâm đến công tác quyết toán khi dự án hoàn thành, mặc dù được đôn đốc, nhắc nhở; công tác lưu trữ, sắp xếp hồ sơ quyết toán chưa khoa học, chưa tích cực phối hợp với cơ quan thẩm tra quyết toán (kể cả Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố và Ban ODA),...

(2) Theo quy định: “*tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp với cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành và gửi quyết định phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để tổng hợp vào báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành chung của toàn bộ dự án.*”. Do đó, thời điểm hiện tại công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành bị phụ thuộc từ công tác quyết toán của UBND các cấp đối với những dự án có chi phí bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và tái định cư.

8. Giải pháp, khắc phục:

Tổng hợp từ số liệu trên cho thấy, bên cạnh kết quả đạt được, kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành các quy định pháp luật và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành còn chưa nghiêm, các tồn tại, hạn chế kéo dài nhiều năm chậm khắc phục; hiệu quả công tác chỉ đạo, đôn đốc, tuyên truyền còn hạn chế; công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực quyết toán dự án hoàn thành chưa thường xuyên, xử lý vi phạm chưa triệt để, chế tài xử phạt trong lĩnh vực này mặc dù được quy định cụ thể nhưng việc xử phạt các công trình chậm quyết toán vẫn chưa thực hiện.

Sở Tài chính đề xuất một số giải pháp như sau:

(1). Đối với các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

- Chấp hành nghiêm quy định về hồ sơ, báo cáo, thời gian lập quyết toán. Thực hiện quản lý và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định để đảm bảo có đầy đủ hồ sơ khi quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

- Thực hiện rà soát số vốn đầu tư công còn lại phải bố trí của các dự án đã hoàn thành so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng được nghiệm thu để báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí vốn theo quy định.

- Rà soát các dự án đầu tư đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng đến nay chưa thực hiện quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; khẩn trương lập hồ sơ quyết toán 20 dự án hoàn thành chậm lập hồ sơ báo cáo quyết toán (chi tiết tại Mục III phần A phụ lục 1); xác định rõ nguyên nhân chậm quyết toán, những khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý, báo cáo

người quyết định đầu tư xem xét xử lý dứt điểm tình trạng chậm quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

- Chủ động phối hợp với nhà thầu thực hiện lập hồ sơ quyết toán hợp đồng và cung cấp hồ sơ theo quy định để phục vụ quyết toán.

- Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công dự án hoàn thành chưa đủ hồ sơ, chứng từ quyết toán: (1) Xác định rõ nguyên nhân chậm quyết toán, những khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý. (2) Rà soát lại các hợp đồng đã ký (đặc biệt là đối với các hợp đồng đã quá thời gian thực hiện, chưa quyết toán hợp đồng), các nội dung công việc không qua hợp đồng, căn cứ quy định của pháp luật về xây dựng (Luật Xây dựng và các Nghị định của Chính phủ) và pháp luật về dân sự để phối hợp với các nhà thầu xử lý giải quyết các vấn đề còn vướng mắc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các bên theo nguyên tắc thương lượng, hòa giải, sử dụng trọng tài thương mại hoặc khởi kiện tại tòa án theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật. (3) Căn cứ kết quả xử lý vướng mắc nêu trên, chủ đầu tư thực hiện quyết toán hợp đồng, quyết toán các nội dung công việc đã thực hiện, lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành để làm cơ sở cho việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo quy định.

2. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do ngân sách cấp quận, huyện quản lý.

Ngoài việc thực hiện nội dung nêu trên, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện các nội dung như sau:

- Các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm các quy định trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong việc lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán đúng hạn quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân không thực hiện đúng quy định về thời gian quyết toán (chậm lập, chậm nộp báo cáo quyết toán và chậm thẩm tra, phê duyệt quyết toán)

- Chủ đầu tư khẩn trương lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; rà soát số vốn đầu tư công còn lại phải bố trí của các dự án đã hoàn thành so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng được nghiệm thu để báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí vốn theo quy định

- Công khai danh sách các nhà thầu vi phạm thời gian lập hồ sơ quyết toán trên Báo đấu thầu, hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thông báo cho các chủ đầu tư, ban quản lý dự án. Không để nhà thầu có vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tham gia đấu thầu dự án, gói thầu mới (theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ).

- Kiên quyết áp dụng các chế tài xử lý theo quy định như: Công khai danh sách các chủ đầu tư, ban quản lý dự án vi phạm thời gian nộp quyết toán; thực hiện xử phạt vi phạm hành chính chủ đầu tư vi phạm nộp quyết toán; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua của cá nhân, tổ chức thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

9. Đề xuất kiến nghị:

(1) Đề nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành định mức xác định các chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án, chi phí khác,... đối với dự án không có cấu phần xây dựng; chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; công tác kiểm định chất lượng công trình; chi phí tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; lập kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án và quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các chi phí này trong dự án đầu tư xây dựng, để thống nhất, thuận lợi trong xác định tổng mức đầu tư, làm cơ sở thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

(2) Đề nghị cần xem xét việc thành lập bổ sung các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo các chuyên ngành dự án được phân loại tại Phụ lục IX của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng. UBND cấp quận, huyện khẩn trương quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành do cấp mình quản lý và gửi quyết định phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để tổng hợp vào báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành chung của toàn bộ dự án.

(3) Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố phê bình, không xét thi đua các chủ đầu tư có dự án hoàn thành tồn đọng từ năm 2021 đến nay (theo danh sách tại mục 4 nêu trên) nhưng không thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành; đồng thời, chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành gửi cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán **chậm nhất đến hết năm 2024**.

(4) Đối với trường hợp các Sở, ngành được giao thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, đối với nội dung quy định: “hình thức quản lý dự án được áp dụng”, Sở Tài chính đề xuất **“không giao chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án”**.

Sở Tài chính kính báo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND “để báo cáo”;
- UBND thành phố “để biết”;
- Lưu: VT, TCĐT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Nghị